

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **145/2018/HS - ST**
Ngày: 21 - 09 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Trương Văn Minh
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2018/TLST - HS ngày 05/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST - HS ngày 06/9/2018 đối với các bị cáo:

1. TRẦN QUANG P, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang O và bà Nguyễn Thị V; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 27/5/2018; Danh chỉ bản số 0251 lập ngày 21/5/2018 tại Công an huyện T (có mặt).

2. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X (Siêm); Vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị

bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 27/5/2018; Danh chỉ bản số 0252 lập ngày 21/5/2018 tại Công an huyện T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 17/5/2018, Trần Quang P đến nhà Nguyễn Văn H ở Xóm 2, thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; khi gặp nhau, P và H bàn nhau cầm cổ chiếc xe moto Honda Wave màu đỏ BKS: 90H8 – 44xx của H để lấy tiền đi lên Hà Nội làm việc và mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, P mang xe moto của H đến “đặt” cho anh Vũ Đình K (sinh năm 1984, HKTT: thôn H, xã N, huyện L, Hà Nam) lấy 500.000 đồng. Khi lấy được tiền cầm cổ xe, P bàn với H bỏ 300.000 đồng ra mua ma túy, còn 200.000 đồng giữ lại để đi đường. H đồng ý. Sau đó, P mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện cho một nam thanh niên không quen biết mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng và hẹn đến khoảng 18 giờ thì mang ma túy đến khu vực gần nhà P ở xã N, huyện L, Hà Nam. Đến 18h30 cùng ngày, P và H đi ra chỗ hẹn để lấy ma túy. Khi gặp người thanh niên đã hẹn, P đưa cho nam thanh niên 300.000 đồng và người này đưa cho P 03 gói ma túy. P cất 03 gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải và bảo H khi đi lên Hà Nội sẽ tìm chỗ sử dụng. Sau đó, P điều khiển xe moto Yamaha BKS: 90B1 - 410.87 chở H đi lên Hà Nội.

Hồi 23h15 phút cùng ngày, tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã NH, huyện T, Hà Nội, Tổ công tác PK20E - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện Trần Quang P điều khiển xe moto BKS 90B1 – 410xx sau xe chở Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của P có 03 gói nilong màu xanh chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, P và H rú khai 03 gói chất bột màu trắng nêu trên là Heroine mua về để cùng sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa P và H về trụ sở làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của P 01 xe moto Yamaha màu xanh BKS: 90B1 - 410.xx, SM: 202570, SK: 202553.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Phòng. Tại bản kết luận giám định số 4879/KLGD – PC54 ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilong màu xanh (thu giữ của Trần Quang P) là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,170 gam. Quá trình giám định, cơ quan giám định đã sử dụng 0,010 gam trong tổng số 0,170 gam để làm mẫu giám định, hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,160 gam Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Trần Quang P khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh BKS 90B1 – 410xx,SM: 202570, SK: 202553 là tài sản của ông Trần Quang O (bố đẻ của Phòng), ông O cho P mượn xe nhưng không biết P sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả xe mô tô cho ông O.

Bản cáo trạng số 137/CT - VKSTT ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Quang P và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố đối với các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang P, xử phạt bị cáo từ 16 đến 22 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử phạt bị cáo từ 14 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,160 gam Heroine thu giữ của các bị cáo (trọng lượng còn lại sau khi giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Hồi 23h15 ngày 17/05/2018, tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã NH, huyện T, Hà Nội khi Trần Quang P và Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép 03 gói Heroine để sử dụng chung thì bị tổ công tác PK20E - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của Trần Quang P và Nguyễn Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố để tham gia kháng chiến chống mỹ được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo Phòng là người đã khởi xướng và trực tiếp mua và cất giữ ma túy để các bị cáo cùng sử dụng, còn bị cáo H đã đồng ý đưa xe của mình cho P đi đặt để lấy tiền mua ma túy nên bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo H và phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*» . Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016

của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh BKS 90B1 - 410xx, SM: 202570, SK: 202553 là tài sản của ông Trần Quang O (bố đẻ của P), ông O cho P mượn xe nhưng không biết P sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả xe mô tô cho ông O nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Văn H phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang P.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang P **14(mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 27/5/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 27/5/2018

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,160 gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện T, Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

